

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự.

2. Bà Phạm Thị Huế.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Đinh Thị L** - Sinh năm 1987.

ĐKKHKT: Thôn DTĐ, xã PL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 10, xã Ng C N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quang T** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn DTĐ, xã PL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Nguyên đơn - chị Đinh Thị L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 24/01/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hoà thuận, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình vợ con, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Năm 2014, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị đã bỏ về quê ngoại ở xã Ng C N, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An sinh sống làm ăn và sống ly thân với anh T. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

Chị và anh Nguyễn Quang T có 2 con chung là Nguyễn Anh Th, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Quang Ngọc A, sinh ngày 04/11/2011. Ly hôn, chị xin nuôi con hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Sau khi thụ lý vụ án:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Quang T nhưng do anh T đi lao động làm ăn tự do không có địa chỉ cụ thể nên mẹ anh T là bà Phan Thị Thanh nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh T, anh T đã biết việc chị L xin ly hôn nhưng anh không đến Tòa án làm việc và trình bày quan điểm.

** Tại Biên bản ghi lời khai mẹ anh Nguyễn Quang T - bà Phan Thị Th trình bày:* Bà là mẹ của anh Nguyễn Quang T. Bà đã nhận các văn bản của Tòa án và thông báo cho anh T, anh T đã biết việc chị L xin ly hôn nhưng vì lý do công việc, anh T không đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị L xin ly hôn anh T được. Anh T thông tin nhờ bà lên Tòa án trình bày quan điểm của anh T như sau:

- Anh Nguyễn Quang T và chị Đinh Thị L đăng ký kết hôn ngày 24/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Phú Lương đến năm 2014 vợ chồng xảy ra xích mích va chạm nên chị L về Nghệ An sinh sống làm ăn, hai bên sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh T mong muốn bỏ mẹ hai bên gia đình và Tòa án hoà giải để chị L rút đơn ly hôn về đoàn tụ vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

- Anh Nguyễn Quang T và chị Đinh Thị L có hai con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Quang Ngọc A, sinh ngày 04/11/2011. Từ năm 2014 chị L về Nghệ An sinh sống làm ăn, hai cháu do ông bà nội và anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Khoảng năm 2018, chị L đón cháu Anh T về Nghệ An sinh sống và học tập, năm 2020 anh T vào đón cháu Anh T về chăm sóc đến khi cháu Anh T học lớp 10 thì chị L đón cháu về nuôi còn cháu Ngọc A vẫn do ông bà nội và anh T nuôi dưỡng từ năm 2014 đến nay. Quá trình ông bà trông nom nuôi dưỡng hai cháu, thỉnh thoảng chị L có gửi tiền về đóng học cho con. Nay chị L xin ly hôn, bà

đề nghị Toà án hoà giải, phân tích động viên chị L rút đơn về đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy hai con là tốt nhất. Trường hợp chị L vẫn giữ quan điểm xin ly hôn, anh T thông tin với bà, anh T không đồng ý để chị L nuôi hai con chung, anh chỉ đồng ý giao cháu Nguyễn Anh Th cho chị L nuôi dưỡng còn anh T có nguyện vọng xin nuôi cháu Nguyễn Quang Ngọc A, vợ chồng bà luôn hỗ trợ anh T nuôi cháu Ngọc A ăn học, phát triển bình thường như các bạn cùng lứa tuổi.

Anh Nguyễn Quang T có hộ khẩu thường trú tại Thôn DTĐ, xã PL, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nhưng anh T đi lao động tự do vẫn liên hệ về cho vợ chồng bà bằng điện thoại. Bà là người nhận văn bản của Tòa án gửi về và bà đã thông báo cho anh T biết việc chị L xin ly hôn anh T nhưng anh T chỉ thông tin cho bà những nội dung trên. Đề nghị Toà xem xét giải quyết theo nguyện vọng của anh T.

** Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 09/8/2024 - chị Đinh Thị L trình bày:* Do vợ sống ly thân nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hoà giải đoàn tụ được nên chị vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh Nguyễn Quang T. Ly hôn, chị xin nuôi con Nguyễn Anh Th và đồng ý để anh T nuôi dưỡng con Nguyễn Quang Ngọc A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và vì lý do công việc chị đề nghị được xét xử vắng mặt.

** Biên bản xác minh tại UBND xã Phú Lương thể hiện:* Anh Nguyễn Quang T và chị Đinh Thị L có đăng ký kết hôn 24/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Phú Lương đến năm 2014 thì chị L về quê ngoại ở tỉnh Nghệ An sinh sống. Việc vợ chồng chị L, anh T mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được, anh chị không đề nghị cơ sở thôn và chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị L xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết. Chị L và anh T có hai con chung là Nguyễn Anh Th, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Quang Ngọc A, sinh ngày 04/11/2011, hiện nay cháu Ngọc A đang ở với anh T và ông bà nội. Ly hôn, đề nghị Toà án giao cho anh T, chị L mỗi người nuôi 1 con là phù hợp. Anh T có hộ khẩu thường trú tại Thôn DTĐ, xã PL, huyện Đông Hưng nhưng anh T đi làm ăn tự do thỉnh thoảng vẫn về gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 17/10/2008. Giao cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Quang Ngọc A, sinh ngày 04/11/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Anh Nguyễn Quang T ký hộ khẩu thường trú tại xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, tuy anh T đi làm ăn nhưng vẫn về cư trú tại xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Đinh Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, anh Nguyễn Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Quang T kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau trong cuộc sống gia đình dẫn đến mâu thuẫn phát sinh. Năm 2014, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị L về Nghệ An sinh sống, làm ăn hai bên đã sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng trình bày quan điểm, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quang T là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Quang T có 2 con chung là Nguyễn Anh Th, sinh ngày 17/10/2008 và Nguyễn Quang Ngọc A, sinh ngày

04/11/2011. Ly hôn, chị L đề nghị được nuôi con Anh T để anh T nuôi con Ngọc A, anh T thông tin về gia đình cũng có nguyện vọng xin nuôi con Ngọc A. Xét thấy, từ khi chị L về Nghệ An sinh sống, làm ăn, cháu Ngọc A do anh T và bố mẹ anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị L xin ly hôn anh T, cháu Anh T có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Ngọc A có nguyện vọng được ở với bố, vì vậy áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Anh Th và giao cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Quang Ngọc A là phù hợp, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh Nguyễn Quang T chưa có lời khai trình bày về tài sản và hiện tại vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 17/10/2008. Giao cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Quang Ngọc A, sinh ngày 04/11/2011. Việc cấp dưỡng con không đặt ra giải quyết.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003228 ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Quang T, chị L và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã PL, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo

